

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2018/HSST
Ngày 19 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Viện.

Bà Lê Thị Huyền

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- *Đại diện VKS nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2018/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Tổng Xuân T**, sinh ngày 25/10/1992; ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Xuân C, sinh năm 1962; con bà Trần Thị K, sinh năm 1966; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2018, đến ngày 15/6/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Trực (có mặt)

- Họ và tên: **Lê Văn Đ**, sinh ngày 17/12/1997; ĐKKHKT và cư trú tại: Bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1979, con bà Lò Thị D, sinh năm 1980; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2018, đến ngày 15/6/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Trực (có mặt)

- Họ và tên: **Nguyễn Đức C**, sinh ngày 17/7/1997; ĐKKHKT và cư trú tại: Tổ 5 Khu 7, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Tự do; trình

độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1970; con bà Trần Thị M, sinh năm 1975 (đã chết); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2018, đến ngày 15/6/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Trực (có mặt)

* Bị hại: **Trung tâm Viễn thông N, tỉnh Nam Định**

Địa chỉ: Km 9, quốc lộ 490C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Trần Duy H** – Giám đốc Trung tâm Viễn thông N (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng Xuân T làm công nhân tại tỉnh Quảng Ninh có quen và chơi với Lêm Văn Đ và Nguyễn Đức C. Ngày 27/5/2018 T rủ Đ và C về nhà T chơi và giúp gia đình T sửa chữa nhà cửa. Sau khi sửa nhà xong, T rủ Đ và C ở lại nhà T chơi. Do không có tiền tiêu nên T nảy sinh ý định đi cắt trộm dây cáp viễn thông để đốt lấy lõi đồng bán lấy tiền tiêu xài, Đ và C đồng ý. Chiều ngày 06/6/2018, T đi xe máy chở Đ gặp chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 ở xóm 8, xã N là người thu mua phế liệu, T nói mình là thợ điện trông giữ kho có lõi dây cáp bằng đồng cần bán. T và chị T thỏa thuận giá cả là 130.000 đồng/kg, T xin số điện thoại của chị T để liên lạc. Sau đó, T chở Đ đến cửa hàng tạp hóa nhà anh Vũ Công T, sinh năm 1967 ở xóm 22, thôn C, xã T, huyện N mua một chiếc kìm cộng lực với giá 160.000 đồng mục đích để cắt trộm dây cáp viễn thông mang về nhà T cắt giấu. Ngày 07/6/2018 T chở Đ đi tìm vị trí có dây cáp viễn thông để cắt trộm.

Khoảng 20 giờ ngày 10/6/2018 T, Đ và C ra chơi bi-a nhà ông T ở gần nhà T. Tại đây, T rủ Đ và C đi cắt trộm dây cáp viễn thông Đ và C đồng ý. T bảo Đ, C về nhà T lấy xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen BKS 14P9-8413 của T bên trong cốp xe có để sẵn cuộn dây thắt an toàn bằng vải dù màu xanh và lấy chiếc kìm cộng lực màu vàng mang ra quán bi-a. Sau đó T phân công: C đi cùng với Đ trông xe và cảnh giới để Đ trèo lên cột điện cắt trộm dây cáp viễn thông, khi Đ cắt xong C sẽ cùng Đ cuộn dây cáp cho lên xe mô tô nhãn hiệu trên cho Đ chở, còn T sẽ đi xe mô tô Exciter BKS 18B2-08227 đến đón C rồi cả ba đi ra bờ đê sông Hồng để đốt dây cáp viễn thông lấy lõi đồng bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 01 giờ ngày 11/6/2018 Đ điều khiển xe mô tô BKS 14P9-8413 chở C xuống khu vực xóm Tây Bình, xã Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Đến nơi, Đ dừng xe để C ngồi trông xe và cảnh giới, Đ mở cốp xe lấy dây thắt an toàn và kìm cộng lực đi bộ khoảng 20m đến vị trí cắt trộm dây cáp. Đ lần lượt trèo lên 04 cột điện lấy dây an toàn buộc vào người và cột điện rồi dùng kìm cộng lực cắt dây cáp viễn thông. Khi cắt dây cáp xong, Đ trèo xuống dùng đèn pin điện thoại soi sáng để cuộn dây cáp, thấy vậy C đi xe mô tô đến cùng Đ cuộn dây

cáp thì bị quần chúng nhân dân và Công an xã Nam Hồng phát hiện bắt giữ C cùng tang vật là 125m dây cáp viễn thông VNPT màu đen loại 100Px0,5 và một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen BKS 14P9-8413.

Khi thấy C bị bắt giữ nên Đ gọi điện báo cho T biết, T bảo Đ bỏ trốn, Đ vút lại chiếc kìm cộng lực ở vị trí cột điện cắt trộm và cầm theo cuộn dây thất an toàn bỏ chạy theo hướng Bắc ra cánh đồng xóm Tây Bình được khoảng 200m, sau đó Đ vút cuộn dây lại rồi nằm ngủ tại bờ ruộng đến 09 giờ sáng ngày 11/6/2018 Đ mới dậy và tìm cách về nhà T lấy ba lô bắt xe đi Quảng Ninh thì bị lực lượng Công an huyện Nam Trực bắt giữ.

Đối với T sau khi nhận được điện thoại của Đ, T đi xe máy đến nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, thấy C bị bắt nên T bỏ đi.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực đã tiến hành truy tìm chiếc kìm cộng lực màu vàng và cuộn dây thất an toàn bằng dây dù màu xanh nhưng không có kết quả.

Tại bản kết luận ĐGTS số 22/KLĐG ngày 12/6/2018 của HĐĐG tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Trực kết luận: Giá trị của 01 cuộn dây cáp viễn thông màu đen của mạng viễn thông VNPT treo có đầu 100P x 0,5 có chiều dài 125m của Trung tâm viễn thông huyện N tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá tương đương trên thị trường là 2.382.000 đồng (hai triệu, ba trăm tám mươi hai ngàn đồng)

Ngoài ra, trong quá trình điều tra các bị cáo Tổng Xuân T, Lêm Văn Đ và Nguyễn Đức C còn khai nhận đã thực hiện 04 vụ trộm cắp dây cáp viễn thông vào các ngày 07/6, 08/6 và 09/6/2018 tại khu vực xóm T, thôn L, xã N, huyện N. Sau đó các bị cáo đem đốt lấy lõi đồng đến bán cho chị Nguyễn Thị T được tổng số tiền là 16.700.000 đồng. Sau khi mua được tài sản Chị T đã bán lại cho người thu mua phế liệu khác không rõ tên tuổi địa chỉ nên không thu hồi được. Số tài sản trộm cắp trên Cơ quan CSĐT đã làm việc với Trung tâm viễn thông huyện N. Đại diện theo pháp luật là ông Trần Duy H – Giám đốc Trung tâm khẳng định không xác định được thời điểm cũng như số lượng dây cáp đã bị mất. Do vậy, Cơ quan CSĐT tách ra điều tra xác minh xử lý sau.

Đối với 125m dây cáp viễn thông màu đen của mạng viễn thông VNPT treo có đầu 100P x 0,5. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho Trung tâm viễn thông huyện N. Ông Trần Duy H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave BKS 14P9-8413 do ông Tổng Xuân C (là bố đẻ của Tổng Xuân T) mua lại của một người đàn ông tại Quảng Ninh sau đó đưa cho T đi lại. Quá trình điều tra xác minh xe không phải là vật chứng vụ án khác lên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho ông C là có căn cứ.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình;

Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố Tổng Xuân T, Lêm Văn Đ và

Nguyễn Đức C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Tổng Xuân T, Lêm Văn Đ và Nguyễn Đức C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Tổng Xuân T, Lêm Văn Đ và Nguyễn Đức C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Xử phạt:

Bị cáo Tổng Xuân T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2018.

Bị cáo Lêm Văn Đ từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2018.

Bị cáo Nguyễn Đức C từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2018.

- Án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: T, Đ và C đều trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội lần đầu các bị cáo rất ân hận về hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi của các bị cáo thấy rằng: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản số 22/KLĐG ngày 12/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nam Trực và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 11/6/2018, lợi dụng đêm tối Tổng Xuân T, Lêm Văn Đ và Nguyễn Đức C đã dùng kìm cộng lực lén lút cắt trộm 125m dây cáp viễn thông màu đen của mạng viễn thông VNPT treo có đầu 100P x 0,5 trên tuyến cáp trên địa bàn xóm T, thôn L, xã N,

huyện N, tỉnh N của Trung tâm viên thông huyện N có tổng giá trị 2.382.000 đồng (hai triệu, ba trăm tám hai ngàn đồng). Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ;

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi các bị cáo thực hiện là sai trái, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự;

[5]. Xét vai trò trong vụ án: Đây là vụ án các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên Tổng Xuân T là người chủ mưu, cùng Đ chuẩn bị công cụ, đi tìm địa điểm cắt trộm dây cáp và tìm nơi tiêu thụ, là người phân công nhiệm vụ cho Đ và C nên giữ vai trò thứ nhất. Lêm Văn Đ là người cùng T chuẩn bị công cụ, đi tìm địa điểm cắt trộm dây cáp và tìm nơi tiêu thụ, là người trực tiếp thực hiện hành vi nên giữ vai trò thứ hai. Nguyễn Đức C là người cảnh giới khi lấy được tài sản thì cùng T và Đ đi đốt lấy lõi để bán lấy tiền nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[6]. Xét hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, mức án như quan điểm đề xuất của Viện kiểm sát là phù hợp;

Đối với bà Nguyễn Thị T khi mua lõi đồng đốt từ dây cáp viễn thông của các bị cáo, bà không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có và ông Vũ Công T khi bán kìm cộng lực cho các bị cáo ông không biết mục đích các bị cáo mua kìm để đi thực hiện hành vi phạm tội. Nên không có căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà T và ông T.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, vì vậy không đặt ra xem xét.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Tổng Xuân T, Lềm Văn Đ và Nguyễn Đức C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố các bị cáo Tổng Xuân T, Lềm Văn Đ và Nguyễn Đức C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt các bị cáo:

- **Tổng Xuân T** 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2018.

- **Lềm Văn Đ** 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2018.

- **Nguyễn Đức C** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2018.

2. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Tổng Xuân T, Lềm Văn Đ và Nguyễn Đức C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh (01 bản);
- VKS nhân dân huyện Nam Trực (01 bản);
- Nhà tạm giữ, CA huyện Nam Trực (01 bản);
- Công an huyện Nam Trực (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Nam Trực (01 bản);
- Các bị cáo (03 bản);
- Bị hại (01 bản);
- UBND xã T (01 bản);
- UBND xã C (01 bản);
- UBND phường H (01 bản);
- Lưu hồ sơ + VP (03 bản).

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh